

TP Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2026

BẢNG KÊ HÓA ĐƠN QUÝ 2/2026
Số: Q2.HCM300726/BKHD/NT-GS

Bên bán hàng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM
Mã số thuế: 0309391503
Địa chỉ: 12/14/18 Đường 49, Khu phố 69, Phường Hiệp Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Đại diện: Nguyễn Bảo Thạch Chức vụ: Phó Giám đốc

Bên mua hàng: CÔNG TY TNHH GS 25 VIETNAM
Mã số thuế: 0314658576
Địa chỉ: 138 - 142 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
Đại diện: Chức vụ:

STT	Ngày hóa đơn	Số hóa đơn	Ký hiệu	Diễn giải	Thành tiền trước thuế	Tiền thuế GTGT	Tổng thanh toán
1	01/04/2026	00024282	1C26TTN	WH0010085126130329	10.339.614	827.169	11.166.783
2	07/04/2026	00024994	1C26TTN	WH0010085126120401	20.088.605	1.607.088	21.695.693
3	11/04/2026	00026394	1C26TTN	WH0010085126140405	8.375.625	670.050	9.045.675
4	14/04/2026	00026549	1C26TTN	WH0010085126110408	4.304.512	344.361	4.648.873
5	15/04/2026	00027860	1C26TTN	WH0010085126150WH10	8.756.039	700.483	9.456.522
6	18/04/2026	00028247	1C26TTN	WH0010085126110415	22.434.768	1.794.781	24.229.549
7	24/04/2026	00030083	1C26TTN	WH0010085126130419	11.875.021	950.002	12.825.023
8	28/04/2026	00030231	1C26TTN	WH0010085126110422	26.786.332	2.142.907	28.929.239
9	29/04/2026	00031437	1C26TTN	WH0010085126130426	14.643.916	1.171.513	15.815.429
10	07/05/2026	00032828	1C26TTN	WH0010085126130503	11.544.474	923.558	12.468.032
11	11/05/2026	00033082	1C26TTN	WH0010085126110506	27.804.912	2.224.393	30.029.305
12	14/05/2026	00034655	1C26TTN	WH0010085126130510	8.674.421	693.954	9.368.375
13	21/05/2026	00036137	1C26TTN	WH0010085126110513	11.732.380	938.590	12.670.970
14	21/05/2026	00036142	1C26TTN	WH0010085126130517	10.610.006	848.800	11.458.806
15	26/05/2026	00036503	1C26TTN	WH0010085126110520	15.687.525	1.255.002	16.942.527
16	28/05/2026	00037709	1C26TTN	WH0010085126110524	17.051.333	1.364.107	18.415.440
17	30/05/2026	00037926	1C26TTN	WH0010085126100527	17.955.110	1.436.409	19.391.519
18	06/06/2026	00039608	1C26TTN	WH0010085126110531	12.110.521	968.842	13.079.363
19	10/06/2026	00040566	1C26TTN	WH0010085126100603	16.771.207	1.341.697	18.112.904

STT	Ngày hóa đơn	Số hóa đơn	Ký hiệu	Diễn giải	Thành tiền trước thuế	Tiền thuế GTGT	Tổng thanh toán
20	10/06/2026	00040567	1C26TTN	WH0010085126110607	8.979.482	718.359	9.697.841
21	18/06/2026	00042410	1C26TTN	WH0010085126100610	14.577.411	1.166.193	15.743.604
22	18/06/2026	00042421	1C26TTN	WH0010085126100614	11.787.642	943.011	12.730.653
23	22/06/2026	00042594	1C26TTN	WH0010085126110617	18.709.437	1.496.755	20.206.192
24	26/06/2026	00044162	1C26TTN	WH0010085126130621	11.039.943	883.195	11.923.138
25	29/06/2026	00044558	1C26TTN	WH0010085126100624	17.602.542	1.408.203	19.010.745
26	30/06/2026	00045471	1C26TTN	WH0010085126120628	10.712.020	856.962	11.568.982
Tổng cộng					370.954.798	29.676.384	400.631.182
Chiết khấu thương mại (2%)					7.419.096	593.528	8.012.624
Chiết khấu cho từng cửa hàng (1%)					3.709.548	296.764	4.006.312
Tổng chiết khấu (3%)					11.128.644	890.292	12.018.936

Bảng kê được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản

ĐẠI DIỆN MUA HÀNG
(Ký điện tử/ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÁN HÀNG
(Ký điện tử/ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)